

TRẦN THỊ LAN HƯƠNG*
HOÀNG THỊ MỸ NHỊ**

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ NHẬN THỨC VÀ THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

Tóm tắt: Đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ tới đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, trong bối cảnh đó, các cơ sở tín ngưỡng và tổ chức tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phòng chống đại dịch. Bài viết sử dụng lý thuyết thể tục hóa tôn giáo, tiếp cận từ mối quan hệ giữa hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và nhà nước pháp quyền; sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính mô tả với việc xử lý tư liệu thứ cấp và khảo sát thực tế, nhằm làm rõ những quan điểm và chính sách của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo nói chung và trong thời điểm có đại dịch Covid-19, cũng như những thay đổi nhận thức và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của người dân và các tổ chức tôn giáo. Từ đó, phân tích và đánh giá thành công, hạn chế của thay đổi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong thời điểm đại dịch chưa có tiền lệ và mức độ thâm họa mang tính toàn cầu. Đây chính là những biểu hiện tinh thần nhập thể tích cực của tôn giáo và cũng là trường hợp tích cực của xu hướng thể tục hóa tôn giáo hiện nay.

Từ khóa: Tín ngưỡng, tôn giáo, thay đổi nhận thức, thay đổi thực hành, đại dịch Covid-19

* Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết Thuộc đề tài độc lập cấp Quốc gia: “Tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách”, Mã số: ĐTDL.XH-09/21.

Ngày nhận bài: 20/4/2024; Ngày biên tập: 27/4/2024; Duyệt đăng: 10/5/2024.

Mở đầu

Ngày nay, xu hướng hiện đại hóa tôn giáo đã kéo theo những thay đổi về nhận thức và thực hành tôn giáo nhất là sau khi xuất hiện đại dịch Covid-19 cùng với sự bùng nổ công nghệ số toàn cầu. Cho dù cách thức khác nhau thì tín ngưỡng, tôn giáo đều hướng đến niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống, mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng. Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức [Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, 2016]. Mục tiêu của bài viết là làm rõ những biến đổi nhận thức và hành động của tín đồ tôn giáo cũng như các tổ chức tôn giáo trong bối cảnh mới của Việt Nam, nhưng vẫn tuân thủ pháp luật, thực hành tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện các nghĩa cử với tôn chỉ *tốt đời, đẹp đạo*.

Vấn đề này cũng có nhiều công trình đã nghiên cứu, đề cập, như quan điểm của Đỗ Quang Hưng về thế tục hóa tôn giáo khi cho rằng, tính hiện đại sẽ làm ngưng trệ và suy giảm tôn giáo và đức tin. Cùng quan điểm đó Bryan Wilson [1982] cho rằng, trong tiến trình xã hội hiện đại, quá trình xã hội hóa và hợp lý hóa là nhân tố chủ yếu đóng vai trò đẩy lùi tôn giáo. Vì thế, tính làm chủ, lý tính cao hơn, khiến cho khả năng “siêu lý xã hội” có thể thay thế niềm tin tôn giáo. Ngược lại, Pipa Noris và Ronald Inglehart [2004] khẳng định đặc trưng nhu cầu tôn giáo trong xã hội hiện đại là khả năng an ninh sinh tồn cho con người và những biến đổi đời sống tôn giáo cùng với phát triển kinh tế xã hội khiến cho hiện đại hóa có màu sắc tôn giáo hơn trước. Điều này, rất thú vị khi khảo sát xã hội học tôn giáo ở Việt Nam hiện nay [Đỗ Quang Hưng, 2018: 3-20]. Tác giả Nguyễn Hồng Dương [2012, 2013] có những phát hiện về các thách thức từ đặc tính đa dạng tôn giáo và những vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước về tôn giáo. Các quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo cũng như thay đổi chính sách tôn giáo phù hợp với tiến trình phát triển. Bên cạnh đó, Đỗ Quang Hưng [2011] xem đa dạng hóa còn là xu thế ở Việt Nam, là nguyên nhân của những thách thức không nhỏ đối với đời sống tôn giáo. Một số tác giả khác đã có đề cập đến thực trạng tôn giáo trong những năm gần đây như Vũ Chiến Thắng [2023] bàn về chủ trương, chính sách của Đảng và nhà

nước; Nguyễn Văn Bảy [2021] khẳng định thực tiễn sinh động về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Các nghiên cứu cho thấy, để tôn giáo tham gia vào đời sống người dân phải có sự đồng thuận từ nhiều phía nhất là những nỗ lực của các cấp chính quyền từ văn bản pháp luật đến thực thi luật pháp gắn liền thực tiễn đời sống tôn giáo. Nhìn chung, nhiều công trình nghiên cứu về tôn giáo Việt Nam liên quan đến chính sách, đặc điểm tôn giáo mà chưa có nhiều những bài báo phát hiện các thay đổi tôn giáo dưới soi chiếu của thể tục hóa gắn với bối cảnh đại dịch. Để thực hiện nghiên cứu, bài viết áp lý thuyết thể tục hóa tôn giáo gắn liền với kỉ nguyên thông tin dưới sự tác động của bối cảnh đại dịch Covid-19. Thông qua việc tiếp cận chính sách tôn giáo, mối quan hệ giữa hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và nhà nước pháp quyền Việt Nam để xác định được biểu hiện thể tục hóa của tôn giáo cả nước. Quan điểm cơ bản về thể tục hóa là quá trình thay đổi hay xói mòn niềm tin vào tôn giáo, sa sút tôn giáo trong xã hội (Max Weber) và chỉ còn vấn đề tự nguyện của cá nhân [Nguyễn Xuân Nghĩa, 2003]; tổ chức tôn giáo bị tước mất mục đích xã hội cốt lõi thì vai trò tâm linh và luân lý của nó sẽ suy yếu và có thể dần biến mất [Nguyễn Thị Lê] và vai trò cố kết xã hội vì lợi ích chung được khẳng định [Phan Ngọc Chiến, 2010]. Tuy nhiên, trong xã hội duy trì tính đa nguyên sẽ dần làm suy yếu và mất đi niềm tin tôn giáo trong tương lai [Nguyễn Xuân Nghĩa, 2016: 3-22].

Bài viết hướng đến vai trò của tôn giáo trong xã hội Việt Nam hiện đại, đặt yếu tố tinh thần, niềm tin và lòng mộ đạo vượt lên các định chế tôn giáo, giáo lý khô cứng thành hành động thiết thực cho xã hội [Mạc Thủy, 2007]. Cùng quan điểm đó, Nguyễn Xuân Nghĩa xem tôn giáo Việt Nam có tính thể tục, nguyên nhân bởi đặc tính cơ bản là mức độ tin tưởng vào sự tồn tại của một thế giới tâm linh khá cao [Nguyễn Xuân Nghĩa, 2020]. Quan niệm về nghiệp, luân hồi, tái sinh, ông Trời và đạo Thờ cúng Tổ tiên đi sâu vào đời sống và tâm thức hầu hết người Việt. Vậy nên, đặc tính thể tục hóa áp dụng trong bài viết là bao hàm phi thần thánh hóa với chủ trương nhập thế và biểu hiện sự tham gia vào đời sống xã hội nhiều hơn. Tuy thế, tính thiêng không mất đi, chỉ là biến tôn giáo trở thành đạo đức lối sống thiết thực hơn, hài hòa giữa lý tính và tín ngưỡng, tôn giáo; giữa giáo hội và xã hội

nhằm thích nghi với xã hội mới. Chính những thay đổi theo xu hướng trên, tôn giáo ngày càng có vai trò đối với sự phát triển chung của xã hội hiện đại. Hiện có nhiều quan điểm khác nhau về thế tục hóa, đặc biệt lý thuyết này còn được cho rằng không áp dụng được với quốc gia đa tôn giáo mà Việt Nam là đất nước tính đa dạng tôn giáo cao. Trong bài báo sử dụng quá trình thế tục tôn giáo theo hướng tích cực, chủ yếu là tinh thần nhập thế của giáo hội và giáo dân. Bài viết dựa trên quan điểm sự lựa chọn hợp lý để giải thích và chứng minh sự biến đổi nhận thức và hành động của giáo hội và giáo dân trong mối quan hệ với chính sách pháp luật và chủ trương chung của nhà nước trong một thời điểm có biến cố lớn toàn cầu mà không liên quan đến vấn đề thương mại hóa, kinh tế hóa trong các phạm trù của thế tục hóa các nhà nghiên cứu đi trước đã tập trung hướng đến.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính mô tả với việc xử lý tư liệu thứ cấp, kết hợp với khảo sát (sử dụng số liệu của đề tài). Từ đó, làm rõ những thay đổi trong nhận thức về đại dịch dẫn đến thay đổi thực hành tôn giáo; sự tham gia của tổ chức tôn giáo giải quyết các vấn đề xã hội trong phạm vi Việt Nam. Theo con số điều tra của đề tài nghiên cứu, có trên 3.582 mẫu giới tính nam, nữ cân bằng theo tỉ lệ lần lượt là 44,5% và 55,5%; địa bàn điều tra gồm bảy tỉnh chia đều các miền Bắc, Trung, Nam, tỷ lệ dao động 12-16% đủ đại diện cho dân số Việt Nam và có đặc điểm tương đồng và khác biệt với nhiều tiêu chí lựa chọn mẫu. Số mẫu được phân bố đều cho các ngành nghề khác nhau như trong xã hội, trong đó chủ yếu là công nhân (25.1%) và nông dân (14.6%) như cán bộ viên chức, bộ đội, công an, doanh nhân (13.2%). Độ tuổi của người được hỏi phân bố đều từ 16-60 tuổi, trong đó đối tượng chủ yếu tuổi trung niên từ 35-59 tuổi (56,1%). Việc điều tra 3.582 hộ gia đình gồm có 13.625 chủ hộ và các thành viên. Phân loại hộ gia đình theo tiêu chí hộ gia đình đã từng hay chưa: 1) bị phong tỏa, 2) có người bị cách ly tập trung, 3) bị cách ly tại nhà. Cuối cùng là 4) về trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình. Trong đó, gia đình chưa từng có người bị cách ly tập trung chiếm phần lớn 86,2%, gia đình đã từng bị phong tỏa chiếm tỉ lệ khá cao 75,5%, trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình dao

động từ 19-26%. Như vậy, việc chọn mẫu, xác định quy mô mẫu, nhận diện mẫu trong thực tế được tiến hành và mang tính đại diện cao.

1. Nhận thức về tín ngưỡng, tôn giáo nhìn từ chính sách

Việt Nam có năm mươi tư dân tộc, 95% dân số có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau và cùng chung sống hài hòa. Trong đó, có bốn mươi ba tổ chức thuộc mười sáu tôn giáo, khoảng 26,5 triệu tín đồ tôn giáo, chiếm khoảng 27% dân số cả nước. Hệ thống tín ngưỡng có 50.703 cơ sở, gồm khoảng 3.000 di tích gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, một số di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới [Nguyễn Thị Diệu Thúy, Vũ Công Giao, 2022]. Cả nước có khoảng 8.000 lễ hội, trong đó có 7.039 lễ hội dân gian, 332 lễ hội lịch sử cách mạng, 544 lễ hội tôn giáo, mười lễ hội du nhập từ nước ngoài vào và bốn mươi lễ hội khác. Các tín ngưỡng, tôn giáo có một số đặc điểm chung là hòa đồng, đan xen, đa dạng, khoan dung và nhân ái. Mỗi tín ngưỡng, tôn giáo đều mang nét đẹp truyền thống, phong phú và giàu bản sắc, cùng hướng đến giá trị nhân văn cao đẹp [Vũ Văn Thước, 2021]. Theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo (2016), hoạt động tôn giáo là hoạt động truyền bá tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo và quản lý tổ chức của tôn giáo. Sinh hoạt tôn giáo là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo [Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, 2016].

Đối với nhà nước, quan điểm xuyên suốt là tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân được xác nhận từ Hiến pháp năm 1946, năm 1959, 1980, 1992 và 2013 đều khẳng định rõ. Điều 24 của Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” [Hiến pháp, 2013: 6]. Như vậy, Hiến pháp năm 2013 cho thấy thái độ, cũng như chính sách dân chủ của Nhà nước ta đối với tín ngưỡng, tôn giáo, coi đó là một nhu cầu và là một quyền tất yếu của mọi người, cần phải được tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhất quyền đó [Ngô Quốc Đông, 2022]. Đặc biệt trong năm 2021, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của

Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng nhiệm vụ công tác tôn giáo là: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sùng “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” [Quốc hội, 2016]. Đại hội cũng xác định “tôn giáo là một nguồn lực xã hội”, khẳng định sự đóng góp cho phát triển đất nước của các chức sắc, tín đồ tôn giáo. Bức tranh đời sống tôn giáo Việt Nam có nhiều điểm sáng, thúc đẩy tôn giáo đi liền với dân tộc và CNXH, đồng bào các tôn giáo ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam [Trần Thị Thúy Ngọc, Nguyễn Thị Lan Hương, 2021].

Từ chính sách chung nói trên, nhà nước đã có hành động cụ thể để đáp ứng mong muốn được sinh hoạt tôn giáo ngày càng tăng của nhân dân. Tính đến năm 2003, cả nước có sáu tôn giáo, mười lăm tổ chức, với mười bảy triệu tín đồ, khoảng hai mươi nghìn cơ sở thờ tự; ba mươi tư nghìn chức sắc, bảy mươi tám nghìn chức việc. Đến năm 2022, nhà nước ta đã công nhận bốn mươi ba tổ chức, thuộc mười sáu tôn giáo khác nhau, với khoảng hai mươi bảy triệu tín đồ, trên năm mươi ba nghìn chức sắc, khoảng 135 nghìn chức việc; trên hai mươi chín nghìn cơ sở thờ tự... Chỉ tính năm 2022, chính quyền các cấp đã cấp phép xây dựng, sửa chữa, cải tạo cho 152 cơ sở thờ tự tôn giáo. Có 183 điểm nhóm được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; 646 người được phong phẩm, suy cử làm chức sắc; 3.238 người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc; 424 chức việc các tôn giáo được chuyển chuyên...[Vũ Chiến Thắng, 2023]. Đến năm 2023, có hơn 20.000 (chiếm 80%) cơ sở thờ tự của các tôn giáo được sửa chữa, nhiều cơ sở thờ tự được xây mới. Nhiều hoạt động tôn giáo quốc tế lớn được tổ chức thành công ở Việt Nam: Công giáo tổ chức Tổng hội Dòng Đa Minh thế giới tại Đồng Nai; đạo Tin Lành kỷ niệm 100 năm đạo Tin Lành truyền vào Việt Nam; Giáo hội Phật giáo tổ chức Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc năm 2019 tại Việt Nam đã thu hút sự tham dự của 3.000 đại biểu (1.650 đại biểu khách quốc tế đến từ 112 quốc gia và vùng lãnh thổ, 250 kiều bào là tăng ni sinh từ 40 quốc gia), khoảng

20.000 lượt tăng, ni, Phật tử tham dự các hoạt động bên lề của đại lễ đã được dư luận quốc tế đánh giá cao [Nguyễn Văn Bảy, 2021]. Như vậy, trong gần 20 năm (2003-2022), số lượng chức sắc, chức việc, cơ sở thờ tự của các tôn giáo gia tăng đáng kể, phản ánh nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của người dân, khẳng định chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về việc đáp ứng mong muốn thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của người dân.

2. Thay đổi nhận thức và thực hành nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo

Vào ngày 11/3/2020, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), đã tuyên bố Covid-19 là một đại dịch toàn cầu; quan ngại sâu sắc về mức độ lây lan, mức độ nghiêm trọng và tình trạng báo động trong việc ứng phó với đại dịch. Việt Nam trải qua bốn làn sóng đại dịch covid-19 trên toàn quốc [Nguyễn Liên, 2022]. Ngay từ năm 2020, vào dịp Tết được xem là thời điểm có nguy cơ lây nhiễm cao, Thủ tướng đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Ngày 27/3/2020, HĐTS GHPGVN có văn bản số 071/CV-HĐTS gửi Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh, thành phố; chùa, cơ sở tự viện trong cả nước; tăng, ni, đồng bào Phật tử về việc thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 707/MTTW-BTT của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chung tay cùng toàn xã hội trong những ngày cao điểm chống đại dịch Covid-19; ngày 03/4/2020 Hội đồng Trị sự GHPG Việt Nam có công văn số 074/CV-HĐTS gửi tăng ni các chùa, cơ sở tự viện cả nước về việc gửi Clip, ảnh tham gia cuộc thi clip, ảnh đẹp: “Chùa thời Covid-19”. Ngày 27/3/2020 Tòa Tổng Giám mục Hà Nội ra thông báo về dịch bệnh Covid-19. Ngày 04/4/2020, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam có Thông điệp trong mùa dịch bệnh Covid-19. Tạm dừng tổ chức các lễ hội, khóa tu tập, các lớp học giáo lý, cuộc thi giáo lý, các đại hội nhiệm kỳ, hội nghị, hội thảo tôn giáo, tích cực khai báo y tế, hạn chế các hoạt động tập trung đông người. Tạm dừng hoặc hạn chế các hoạt động hành hương, giao lưu, thăm hỏi, chúc mừng trong nước và không mời, đón giáo sỹ tôn giáo nước ngoài vào Việt Nam. Trong đó, Hội đồng Giám mục Việt Nam dừng tổ chức các lễ cầu nguyện tập

trung quá hai mươi người trong mùa đại lễ Phục sinh; Giáo hội Phật giáo Việt Nam có văn bản hướng dẫn về công tác chuẩn bị Đại lễ Phật đản PL. 2564 - DL.2020 trước diễn biến của đại dịch Covid-19, trong đó yêu cầu Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành phố không tổ chức lễ đài tập trung, không rước xe hoa, các chương trình nghệ thuật chào mừng và các hình thức tập trung đông người. Ngoài ra, những tháng sau Tết thường có tổ chức lễ hội làng, hội chùa, lễ kỉ niệm, sự kiện văn hóa đều được tạm dừng. Việc thực hành tín ngưỡng của nhân dân như đi chùa cầu an, giải hạn, cầu may... đều được hạn chế sau những ca mắc Covid đầu tiên tại Việt Nam.

Sự đồng thuận của người dân trong thực hành nghi lễ tôn giáo. Cụ thể là các nghi lễ tôn giáo bằng hình thức trực tuyến. Năm 2020 nhiều nghi lễ giảm hẳn về quy mô và chuyển hẳn sang hình thức online như chùa Thần Quang tổ chức lễ cầu an đầu năm trên mạng xã hội. Các khóa lễ cũng hạn chế số lượng người thành từng nhóm nhỏ đảm bảo giãn cách xã hội từ 200 người xuống còn 20-30 người. “Giáo hội khuyến khích các chùa tăng cường các bài giảng, hướng dẫn thực hành thiền” và các khóa tu trong cả nước qua online nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh, tinh thần lạc quan, bình an, giảm căng thẳng lo âu của người dân do dịch bệnh mang lại [Minh Thu, 2022]. Đầu năm 2021, Đại lễ cầu an, cúng dường... được các cơ sở thờ tự thực hiện qua không gian mạng, nhận được sự đồng thuận và hưởng ứng của đông đảo người dân, tăng, ni, Phật tử. Hình thức thực hành tín ngưỡng như bái vọng, cầu an online... có đáp ứng nhu cầu tâm linh, bảo đảm văn hóa tín ngưỡng của người dân. Theo truyền thống, những người có niềm tin đối với Phật giáo hoặc các loại hình tín ngưỡng, thường chú trọng đến sự “thành tâm”, “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”... Do đó, việc tổ chức các nghi lễ tôn giáo theo hình thức trực tuyến vẫn đáp ứng được nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của những người có niềm tin đối với Phật giáo và các loại hình tín ngưỡng truyền thống khác [Mai Hà, 2021]. Thực tế, đại lễ cầu an trực tuyến diễn ra trên trang Facebook “Học viện Phật giáo Việt Nam” tại Hà Nội của chùa Phúc Khánh (Hà Nội) diễn ra 20h ngày 25/2, thu hút gần 60.000 lượt người xem trên nền tảng công nghệ số [Hà Phương, 2021]. Đặc biệt, trong thời điểm căng thẳng nhất của dịch bệnh, Giáo hội Phật

giáo Việt Nam đã dùng tổ chức hơn 2.000 khóa tu Một ngày an lạc, hàng nghìn buổi thuyết pháp định kỳ, hàng trăm sự kiện Phật sự.

Sang năm 2021, diễn biến dịch bệnh có những thời điểm phức tạp khó lường. Phát huy truyền thống tốt đẹp gắn bó đồng hành cùng dân tộc, tinh thần trách nhiệm cao cả với đất nước, với Nhân dân; hưởng ứng tinh thần “Toàn dân đoàn kết, ra sức phòng, chống dịch bệnh Covid-19” và thực hiện tinh thần công văn số 2734/MTTW-BTT, ngày 31/7/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi lãnh đạo các tổ chức tôn giáo về việc *tuyên truyền, vận động các tôn giáo phòng, chống dịch bệnh Covid-19*, các tôn giáo ở Việt Nam đã tích cực tham gia phòng, chống dịch Covid-19. Giáo hội Phật giáo Việt Nam phát động phong trào “Cởi áo cà sa khoác áo boluse tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch” nhiều tăng, ni, Phật tử tại nhiều địa phương, nhiều cơ sở Phật giáo trong cả nước liên tục có đơn đăng ký xung phong lên tuyến đầu phòng, chống dịch. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã hai lần tổ chức Lễ xuất quân, xung phong lên tuyến đầu chống dịch tại Bệnh viện Hồi sức chuyên sâu Covid-19 (214 người), Bệnh viện Dã chiến thu dung, điều trị Covid-19 số 10 (bốn mươi lăm người), Bệnh viện Dã chiến thu dung, điều trị Covid-19 số 12 (bốn mươi người) và Bệnh viện Nhân dân Gia Định. Tại Hà Nội, có hàng trăm tăng, ni sinh thuộc Học viện Phật giáo Việt Nam đã làm đơn đăng ký vào Nam lên tuyến đầu phục vụ chống dịch. Ngày 16/8/2021, Giáo hội Phật giáo tỉnh Nam Định đã tổ chức Lễ xuất quân cho sáu mươi ba vị tôn đức tăng, ni tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch tại Long An. Theo báo cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hiện cả nước đã có gần 1.000 tăng ni, cư sĩ, Phật tử tham gia tuyến đầu phòng dịch [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2022].

Để phục vụ cho tâm dịch, phong trào “Bữa cơm yêu thương trong vùng tâm dịch”, nhiều số chùa, cơ sở thờ tự thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có sáng kiến nấu những bữa cơm mang tới phục vụ các bệnh viện dã chiến, cơ sở cách ly phòng, chống dịch Covid-19. Tại Tp. Hồ Chí Minh, chùa Vĩnh Nghiêm mỗi ngày phục vụ từ 10.000 đến 20.000 suất; chùa Tường Nguyên mỗi ngày chăm sóc hơn 20.000 suất ăn phục vụ các bệnh viện dã chiến. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã

khuyến khích các chùa, tự viện phát huy tinh thần “Hộ quốc an dân” tích cực phát tâm đăng ký, đề nghị chính quyền sở tại sử dụng chùa, cơ sở tự viện làm bệnh viện dã chiến, khu cách ly. Hưởng ứng tinh thần đó, Việt Nam Phật Quốc tự, chùa Phổ Quang ở Tp. Hồ Chí Minh; Trung tâm Văn hóa Phật giáo tại Bình Dương; Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế; chùa Keo tại tỉnh Thái Bình; chùa Ích Minh (Bắc Giang); chùa Trình Yên Tử, Cung Trúc Lâm, Thiền viện Trúc Lâm, chùa Ba Vàng (Quảng Ninh), chùa Vĩnh An (Bến Tre),... có đơn đề xuất làm bệnh viện dã chiến, khu cách ly cho bệnh nhân nhiễm Covid-19. Đặc biệt, trong lúc căng thẳng nhất, số nạn nhân tử vong cần được hỗ trợ nơi thờ tự, các chùa, cơ sở tự viện đăng ký nhận tro cốt của người chết do dịch Covid-19 và tổ chức cầu siêu cho các vong linh của những người tử vong do đại dịch Covid-19. Tính đến năm 2021, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã ủng hộ gần 400 tỉ đồng cho các hoạt động phòng chống dịch [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2022]

Đối với Giáo hội Công giáo ở Việt Nam, ngày 22/7/2021, gần 200 linh mục, tu sĩ đã tình nguyện lên đường vào các bệnh viện dã chiến chăm sóc các bệnh nhân. Tiếp sau đó, ngày 11/8/2021, bảy mươi tình nguyện viên là các chức sắc, tu sĩ, tín đồ Công giáo tham gia hỗ trợ công tác điều trị Covid-19 tại Bệnh viện dã chiến Thu Dung, điều trị Covid-19 số 12 (sáu mươi hai người) và Bệnh viện Nhân dân Gia Định (tám người). Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam đã có Thư kêu gọi đồng bào Công giáo, các giáo phận, dòng tu, giáo xứ, tổ chức từ thiện, Ủy ban bác ái-xã hội (Caritas), đoàn thể, ngành giới, nhóm thân hữu Công giáo tích cực tham gia phòng, chống dịch Covid-19 và coi đây là cơ hội thực thi bác ái theo Lời Chúa dạy. Những hành động của Giáo hội Công giáo như xây dựng mô hình “Siêu thị mini 0 đồng”; tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện phát quà, nhu yếu phẩm phục vụ người nghèo; thăm hỏi bệnh nhân, tu sĩ phục vụ tại các bệnh viện điều trị Covid-19. Caritas Tổng Giáo phận Hà Nội triển khai chương trình “Hạt gạo tình thương” để chia sẻ giúp đỡ những người khó khăn, không phân biệt lương giáo trên địa bàn các giáo xứ trong Thành phố Hà Nội. Tại Giáo phận Ban Mê Thuột, linh mục GB. Nguyễn Minh Hào - Trung Tâm sắc tộc, nhà thờ Mẫu Tâm, cùng với một số linh mục đã tổ chức nhiều

hoạt động ủng hộ, kêu gọi chia sẻ khó khăn với người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giáo phận Xuân Lộc thành lập đường dây nóng tư vấn y khoa nhằm san sẻ bớt với nhóm tiền tuyến. Các nữ tu dòng Mến Thánh Giá Gò Vấp - Cộng đoàn Thuận Phát tổ chức bếp nấu từ thiện góp hàng nghìn suất cơm cho người dân có hoàn cảnh khó khăn [Trung Anh, 2021].

Tại các hội thánh Cao Đài, ban Đại diện Hội thánh Cao Đài Tây Ninh cùng Ban Cai quản các họ đạo nằm trên địa bàn huyện Châu Thành tổ chức thăm hỏi, động viên, chia sẻ và tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ đang thực hiện nhiệm vụ tại ba mươi tư điểm chốt thuộc ba đồn Biên phòng của Bộ đội biên phòng Tây Ninh. Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên thành lập tổ nấu nước chanh để chuyển đến khu cách ly, các chốt kiểm dịch và các bệnh viện dã chiến. Mỗi ngày nấu 500 lít nước chanh đậm đặc để pha được 1000 lít nước uống phục vụ cho các chiến sỹ, bệnh nhân. Bên cạnh đó, Phật giáo Hòa Hảo một số tỉnh, thành phố tặng quà nhu yếu phẩm tại một số chốt kiểm dịch Covid-19; nấu cơm hỗ trợ khu cách ly và chốt kiểm dịch (Mỗi ngày nấu 300 suất ăn/huyện (An Giang: sáu huyện; Đồng Tháp: ba huyện; Cần Thơ: ba huyện); hỗ trợ hàng trăm xe chuyển bệnh viện miễn phí cho các bệnh nhân mắc Covid-19. Giáo hội các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giê Su Ky Tô cũng rất tích cực tổ chức các chương trình an sinh phúc lợi cho những người có hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh Covid-19. Đặc biệt, trong buổi lễ Chủ nhật hàng tuần, thường xuyên nhắc nhở và khuyến khích các tín hữu chấp hành các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch bệnh và thực hiện theo các hướng dẫn của cơ quan y tế đã khuyến cáo [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2022].

Với các cơ sở tín ngưỡng như đình, đền, phủ,... cũng thực hiện nghiêm công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, như “Tại Phủ Tây Hồ, Ban Quản lý từng phải bố trí các lớp rào, bảo vệ tách dòng người thành nhóm để vừa đáp ứng nhu cầu của du khách, vừa đảm bảo các yêu cầu phòng, chống dịch. Tuy nhiên, đến nay, các điểm di tích đều đóng cửa, tạm dừng phục vụ khách tham quan, đi lễ đầu năm...các điểm di tích nổi tiếng khác như: Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Đền Ngọc Sơn, Gò Đống Đa (Công viên văn hóa Đống Đa)... thấp thoáng vài người dân đến, vài vọng từ ngoài cổng” [N. Hoa, 2021]. Hoặc tại

một số cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn phường Ngọc Thụy (quận Long Biên) như: Đền Rừng, đền Núi, đền Đôi Cô, chùa Phúc Xá Bắc Biên, chùa Bắc Cầu 2..., người dân đi lễ cũng thực hiện tốt quy định phòng, chống dịch [Nhóm phóng viên, 2021].

Từ đầu năm 2020 đến năm 2021, Việt Nam đã trải qua bốn đợt dịch và ghi nhận gần 100.000 ca mắc Covid-19, phần lớn rơi vào đợt dịch thứ 4 với hơn 24.000 ca tử vong. Số tử vong xếp thứ 135/223 trên thế giới, 6/11 trong ASEAN. Tỷ lệ tử vong trên số mắc là 2,4%, so với tỷ lệ trung bình trên thế giới là 2,04%, xếp thứ 58/223 trên thế giới, 3/11 trong ASEAN. Đợt dịch thứ 4 có số ca mắc và tử vong tăng cao, chiếm hơn 99% tổng số của 3 đợt dịch trước đó. Nhiều lễ cầu siêu cho những người tử vong theo hình thức trực tuyến và người dân vẫn tuân thủ quy định phòng dịch trong những hoạt động tín ngưỡng của mình. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức Đại lễ cầu siêu tại các chùa như tại Việt Nam Quốc Tự; tại chùa Pháp Hoa (Tp.HCM) đã thực hiện lễ cầu siêu cho 138 người mất vì dịch Covid-19 có tro cốt được gửi tại chùa nhằm xoa dịu nỗi đau của người thân [Duy Khánh, Thanh Thủy, Bạt Tuấn, 2021]. Nhìn chung, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, việc cử hành các nghi lễ hiếu, hỉ, tang ma, cầu cúng tại các đền, phủ, chùa chiền được tiến hành ngăn gọn, rút ngắn thời gian; tuân thủ việc đo thân nhiệt, đeo khẩu trang, rửa tay bằng nước diệt khuẩn trong khi tham dự các sự kiện trong gia đình, dòng họ hay ngoài cộng đồng. Tạm ngưng đối với các hình thức tế lễ, dự tang ma, giỗ chạp, họp họ đông người, nhất là đối với người lớn tuổi và người có sức khỏe không đảm bảo.

Với nhận thức đúng về đại dịch và vai trò của tổ chức trong đại dịch, tất cả bốn mươi ba tổ chức tôn giáo và các tổ chức tôn giáo trực thuộc đều có văn bản hưởng ứng và hướng dẫn chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tham gia phòng, chống dịch Covid-19 rất tích cực, đồng thời có nhiều hình thức vận động, ủng hộ phòng chống dịch bệnh theo Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, chỉ thị của Thủ tướng và Lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thay vì thực hành tôn giáo tại các cơ sở, các tín đồ chuyển sang những hành động thiết thực hơn, phù hợp bối cảnh và tăng cường sự gắn bó đồng hành cùng dân tộc, xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc. Điều này cho thấy những chuyển biến tích cực và đáng ghi nhận của cộng đồng các tín đồ trên cả nước. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thờ tự triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch, tuân thủ đúng quy định về số người tham gia các hoạt động tại các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo tương ứng với các cấp độ dịch Covid-19 được công bố tại địa phương. Khi tổ chức, tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, người dân phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp 5K, các ứng dụng công nghệ, quét mã QR trong khai báo y tế tại nơi tổ chức lễ nhằm đảm bảo tốt công tác phòng dịch Covid-19. Người đứng đầu, phụ trách cơ sở tín ngưỡng; tổ chức, cơ sở tôn giáo, điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung hợp pháp của các tôn giáo trên địa bàn.

Từ khi có đại dịch xuất hiện, không chỉ có nhận thức đúng đắn tín đồ tôn giáo còn có những đóng góp phòng, chống dịch Covid-19. Thay vì thực hành tôn giáo trong không gian chung chuyển sang gia đình nhằm phù hợp hoàn cảnh mới. Với sự đồng thuận, tự giác chấp hành, đồng hành với chính quyền quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh, các tổ chức tôn giáo hướng dẫn tổ chức các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo theo nhiều hình thức trực tuyến thông qua trang website và truyền thông của Giáo hội. Nhìn chung, các hoạt động thực hành nghi lễ tôn giáo trong gia đình, Công giáo, đạo Tin Lành: chủ yếu là cầu nguyện, đọc Kinh, học hỏi, chia sẻ Lời Chúa (Kinh Thánh), dạy giáo lý. Trong gia đình Phật giáo chủ yếu là các hoạt động: lễ Phật, tụng kinh, sám hối, ngời thiền, tụng chú, nghe pháp thoại (nghe các sư giảng), đọc kinh sách Phật giáo, hát thiền ca. Những hoạt động này có trong không gian gia đình, không gian mạng internet mang tính chất hành vi của cá nhân và tự nguyện, trừ trường hợp Islam giáo. Đối với các hoạt động ngoài gia đình thuộc các tôn giáo có tổ chức chặt chẽ, có giáo lý, giáo luật và cơ sở tôn giáo được Nhà nước công nhận pháp nhân như nghi lễ, thực hành khác tại Nhà thờ, Chùa, Thánh thất, các điểm hành hương và thiện nguyện đều phải dưới sự quản lý của tổ chức giáo hội và tuân thủ quy định phòng chống dịch theo từng thời điểm. Bên cạnh đó, các cơ sở khám chữa bệnh, phòng thuốc Nam, Tuệ Tĩnh đường, hội quán của các tôn giáo tích cực phối hợp với ngành y tế và chính quyền địa phương tham gia, hỗ trợ các

hoạt động phòng, chống dịch Covid-19. Nhiều cơ sở lớn của Phật giáo như chùa Vĩnh Nghiêm, Bái Đính, Tam Chúc... đăng ký sẵn sàng hỗ trợ để làm điểm tập trung cách ly người nghi nhiễm virus nếu chính quyền cần.

Bảng 1. Tham gia thực hành nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo tại nhà

Mức độ đáp ứng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tăng lên	563	16,1
Vẫn duy trì tại nhà	2056	59,1
Giảm đi	820	23,6
Tổng	3479	100,0

(Nguồn: *Bảng khảo sát của đề tài “Tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách”*, 2022)

Số người tham gia thực hành nghi lễ tại nhà *tăng lên* là do họ không tham gia nghi lễ tại bên ngoài như nhà thờ, thánh đường hay đền, chùa. Nhiều người tích cực cầu nguyện cho người thân và gia đình nhiều hơn bình thường và chủ yếu là cá nhân. Vậy nên, số người thực hành nghi lễ nhiều lần trong một ngày không phải do quy định tôn giáo mà do tự nguyện trong tâm linh khi họ cảm thấy bất ổn trong gia đình và môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, xuất hiện những hình thức khác nhau qua mạng xã hội theo hình thức cầu cúng online, xin vía, xin mọi người cùng cầu nguyện tập thể cho người thân và gia đình. Nghi lễ thực hiện trong không gian mạng và hàng trăm thậm chí hàng nghìn người tham gia nhưng cá nhân vẫn đang ở nhà và không xuất hiện nơi khác. Chính vì thế, số lượng người vẫn duy trì nghi lễ tại nhà không đi ra ngoài chiếm 59.1% (2056 trường hợp). Đối với *giảm đi* có nghĩa là không thực hành nghi lễ tại gia đình nhưng không phải tại không gian thờ tự khá mà nhiều trường hợp có thể do cách li, nhiễm bệnh hoặc đang điều trị. Số người giảm đi nhiều chiếm gấp đôi (583 trường hợp) được trả lời giảm đi ít (237 trường hợp). Việc duy trì thực hành nghi lễ tại nhà vẫn duy trì mức cao gần 60%.

Bảng 2. Tham gia thực hành nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo tại chùa

Mức độ đáp ứng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tăng lên	30	0,9
Vẫn duy trì	901	26,0
Giảm đi	2459	72,0
Tổng	3465	100,0

(Nguồn: *Bảng khảo sát của đề tài “Tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách”, 2022*)

Có tăng lên không nhiều so với bình thường dù trong đại dịch nhu cầu nghi lễ rất cao vì người dân muốn gửi gắm niềm tin vào Đấng thiêng liêng về cuộc sống bình an ở hiện tại... Thực tế là do hạn chế không tụ tập và giữ khoảng cách an toàn dịch bệnh nên người dân đến tại chùa nhiều. Những trường hợp giảm đi rất nhiều 72% (2459 trường hợp). Số trường hợp giảm đi nhiều gấp ba trường hợp giảm đi một chút (623). Vẫn duy trì nghi lễ tại chùa chỉ chiếm 26%, trong khi tỉ lệ giảm thực hành nghi lễ khá cao đạt 72% do tác động dịch bệnh thời điểm này quá căng thẳng và trong tình trạng thiếu vắc xin trầm trọng khiến chủ trương chính sách càng trở nên cẩn thận, từng bước và việc thực hiện nghiêm chỉnh, thắt chặt an ninh phòng dịch nhiều hơn.

Thông qua kết quả điều tra thể hiện ở bảng 1 và 2 cho thấy, sự thay đổi trong nhận thức và hành động liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Cụ thể, có 16.1% người dân tham gia thực hành nghi lễ tín ngưỡng tại nhà nhiều hơn so với trước đại dịch Covid. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với 72% người được hỏi giảm bớt các hoạt động thực hành nghi lễ tín ngưỡng tôn giáo tại chùa ở bảng số 2. Đặc biệt, có đến 67.7% người được hỏi giảm bớt sự tham gia các lễ hội tại địa phương. Lý do có thể được giải thích là: mối quan ngại của người dân đến mức độ an toàn về sức khỏe cũng như các quy định về giãn cách xã hội của Nhà nước. Nhu cầu được thỏa mãn đời sống tinh thần văn hóa, tâm linh luôn có trong người dân, tuy nhiên; cách thức thực hành có nhiều sự thay đổi.

Trong thực tế, tình trạng và phản ứng của người dân như thế nào khi phải hạn chế gần như tối đa các hoạt động văn hóa đặc biệt là tín ngưỡng, tôn giáo. Theo kết quả điều tra và khảo sát chung về mức độ đáp ứng đời sống văn hóa tinh thần của người dân thời kì này có thể phản ánh được điều đó.

Bảng 3. Mong muốn tham gia hoạt động lễ hội tại địa phương

Mong muốn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có	969	27,2
Không	2597	72,8
Tổng	3508	100,0

(Nguồn: *Bảng khảo sát của đề tài “Tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách”*, 2022)

Bảng khảo sát trên phản ánh đúng thực tế khi người dân đang sống chung với đại dịch các hoạt động nơi công cộng và tập trung đông người không được tổ chức hoặc hạn chế, việc lựa chọn các hoạt động tại nhà là hợp lí và cần thiết. Tuy nhiên, các quy định khu vực áp dụng phòng dịch dần ít hơn, một số hoạt động văn hóa được phép tổ chức trở lại, người dân có thể tham gia hoạt động tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội. Tuy thế, con số 27.2% mong muốn tham gia hoạt động lễ hội tại địa phương thì quá thấp. Nguyên nhân có thể là do việc người dân vẫn phải dùng khẩu trang và giữ khoảng cách an toàn; thời gian này dịch bệnh vẫn chưa được công bố kết thúc và nguy cơ các biến thể của Covid-19 vẫn còn lây lan. Có nhiều kết quả nghiên cứu cho rằng, virus sẽ yếu dần đi và chỉ còn biểu hiện như cúm mùa và mức độ lây lan không cao như trước nhưng tâm lí lo lắng vẫn chưa được cởi bỏ và sự cẩn trọng và phòng bị luôn duy trì. Tâm lí người dân có thể phấn khởi hơn trước, đời sống văn hóa tinh thần có chuyển biến tích cực hơn nhiều nhưng nguy cơ tái nhiễm từ cộng đồng vẫn là nguyên nhân chính khiến nhiều người bày tỏ không vội quyết định tham gia thực hành nghi lễ và lễ hội.

Bảng 4. Mức độ đáp ứng đời sống văn hóa tinh thần của người dân thời kì dịch bệnh

Mức độ đáp ứng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có tác động rất tích cực	136	3,8
Tác động tích cực	610	17,1
Bình thường, không có tác động	2240	62,8
Có tác động tiêu cực hơn, bức bối, chán nản, trầm cảm hơn	72	2,0
Không biết, không quan tâm	508	14,2

(Nguồn: *Bảng khảo sát của đề tài “Tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách”*, 2022)

Trong bảng trên cho thấy những hộ gia đình không bị ảnh hưởng nhiều bởi sự thiếu hụt đời sống văn hóa tinh thần đạt tỷ lệ cao nhất là 62,8%, tiếp đến *Tác động tích cực* đạt 17,1 % rất đáng ghi nhận. Ngược lại, *Có tác động tiêu cực hơn, bức bối, chán nản, trầm cảm* hơn chỉ có 2.0% rất ít. *Đối với những người không quan tâm* đến hoạt động văn hóa tinh thần thường là họ quá khó khăn vì phải gồng gánh bữa ăn hàng ngày và đang chống chọi với bệnh tình trong thời điểm này. Trên thực tế khảo sát, tiêu cực và chán nản chủ yếu ở các gia đình có người lâm vào tình trạng nguy cơ cao, có tử vong và trong vùng cách ly. Đời sống tinh thần đi xuống và có dấu hiệu xuất hiện một vấn đề liên quan đến tâm lý, bất ổn xã hội nhất là thời điểm cách ly, giãn cách xã hội diễn ra liên tục và nghiêm ngặt nhưng không liên quan nhiều đến những hạn chế của sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân bởi họ có nhận thức đúng về dịch bệnh và đồng lòng với chính sách chung từ chính quyền, giáo hội và cá nhân. Trên thực tế, thái độ đối với dịch bệnh của người dân phản ánh rất tốt: 68,6% ý kiến người trả lời có thái độ tích cực, 99,2% số người được hỏi tin tưởng vào các biện pháp kiểm soát Covid-19 của chính phủ và 98,8% tin tưởng rằng chính phủ có thể kiểm soát đại dịch Covid-19. Như vậy, từ nhận thức đến hành động, các tổ chức và tín đồ tôn giáo cả nước đều có những

thay đổi và cách làm thiết thực trong bối cảnh dịch bệnh góp phần bình ổn đời sống tinh thần của nhân dân và tạo nên niềm tin vào cuộc sống trong niềm tin tôn giáo.

Đến tháng 10/2021, tiêm chủng đạt tỷ lệ bao phủ diện rộng, chính phủ áp dụng chiến lược: “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; giải pháp “5K, vắc xin, thuốc điều trị, công nghệ, ý thức của nhân dân”; ba trụ cột là xét nghiệm, cách ly, điều trị. Kết quả là giảm hẳn tỷ lệ mắc, ca nặng và tử vong. Do đó, dịch bệnh được kiểm soát, chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Cho đến nửa cuối năm 2022 đến đầu năm 2023, dịch bệnh chưa kết thúc hoàn toàn nhưng các hoạt động văn hóa tinh thần dần trở lại như bình thường và người dân được tham gia thực hành tín ngưỡng, tôn giáo nhiều hơn và mức độ đáp ứng đời sống văn hóa tinh thần nói chung có thay đổi.

Bảng 5. Mức độ đáp ứng đời sống văn hóa tinh thần

Mức độ đáp ứng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có tác động rất tích cực	489	13,7
Tác động tích cực	1.365	38,2
Bình thường, không có tác động	1.537	43,1
Có tác động tiêu cực hơn, bức bối, chán nản, trầm cảm hơn	7	0,2
Không biết, không quan tâm	168	4,9

(Nguồn: *Bảng khảo sát của đề tài “Tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách”*, 2022).

Kết quả trên cho thấy tỷ lệ tăng ở những nội dung: *Có tác động rất tích cực (9,9%), Tác động tích cực (21,2%). Bình thường, không có tác*

động (19,7%) thay đổi nhiều nhất, một số người được phỏng vấn cho rằng dịch dù vẫn còn nhưng đã được khống chế và suy yếu nên chỉ cần tuân thủ theo khuyến cáo của chính phủ thì mọi hoạt động văn hóa bình thường, dường như chẳng có tác động gì nhiều. *Tác động tích cực và rất tích cực* do chính sách cởi bỏ những hạn chế phòng dịch làm dân vui mừng, phấn khởi và tin tưởng vào chính sách đó nên phản ứng tích cực này đạt tổng con số hơn 32%. Điều này cho thấy sự thay đổi lớn khi đại dịch qua đi và không tác động lớn đến tâm lí, cuộc sống dần bình thường. Tỷ lệ giảm ở *Không biết, không quan tâm* (9,3%), *Có tác động tiêu cực hơn, bức bối, chán nản, trầm cảm hơn* (1,8%) thể hiện có sự thay đổi lớn trong xu hướng giữa hai giai đoạn trong và sau đại dịch Covid-19. Nhiều hộ gia đình còn đang loay hoay với khó khăn của cuộc sống vì chưa có việc làm, trợ cấp sau dịch bị hạn chế thậm chí không còn nữa. Họ đang cố gắng ổn định đời sống và sắp xếp lại công việc, nơi ở. Việc giảm tỷ lệ *Có tác động tiêu cực hơn, bức bối, chán nản, trầm cảm hơn* một mặt phản ánh đời sống tâm lý dần ổn định của người dân nhưng vẫn còn cảnh báo hậu quả liên quan đến nhiều cái chết thương tâm và hệ lụy của trẻ em mồ côi, người già không nơi nương tựa, các cơ sở kinh doanh, công ty bị phá sản và nhiều hậu quả xã hội khác từ quá trình di cư trong dịch và sau dịch.

Kết luận

Trong lịch sử phát triển, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đáp ứng niềm tin và nhu cầu của nhân dân, được một bộ phận người dân tham gia và ủng hộ, phù hợp với những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc cũng như định hướng phát triển chung của toàn xã hội. Nhân dân hiểu rõ, nhận thức sâu sắc chính sách nhà nước và trách nhiệm công dân. Các tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo ý thức và có trách nhiệm cùng chung tay đóng góp lớn cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, khắc phục hoàn cảnh để hỗ trợ nhân dân vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Trong bốn đợt dịch kéo dài, Giáo hội các tôn giáo luôn hưởng ứng, đồng thuận và chấp hành với Chính phủ, các bộ, ngành và UBND các cấp quyết tâm chống dịch, đồng thời cũng là trách nhiệm cho các tín đồ thực hiện tinh thần “tốt đời, đẹp đạo” trong giáo hội. Lãnh đạo các tổ chức tôn giáo đều ra văn bản hướng dẫn chức sắc,

chức việc, tín đồ, các cơ sở tôn giáo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch; tích cực tham gia ủng hộ, đóng góp cho công tác đẩy lùi dịch bệnh tại các địa phương và tuyến đầu.

Nhìn chung, đối với người dân, đại dịch đã tác động đến đời sống vật chất lẫn tinh thần. Có thể thấy, tâm lí của nhân dân bị ảnh hưởng, dù chính phủ có kiểm soát tốt thì trong thời gian dài biến đổi Covid khó lường nhất là các biến thể mang lại những thay đổi tình trạng bệnh và mức độ nguy hiểm tính mạng, sự lây lan khác nhau khiến toàn xã hội lo lắng và bất an. Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo cũng bị ảnh hưởng vì chất lượng cuộc sống tinh thần giảm xuống. Tuy nhiên, nhiều tín đồ tôn giáo đã có quan niệm tu tại gia, Phật ở trong tâm, Chúa soi sáng... nên có thể thực hành và sinh hoạt tôn giáo trong không gian hẹp như gia đình hoặc giãn cách khi thực hành nghi lễ cũng không ảnh hưởng nhiều đến đời sống tâm linh, nhất là khi cả nước đang căng mình chống dịch. Ngược lại, thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, Đảng và Nhà nước luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của người dân và không ngừng nỗ lực bảo đảm cho các tôn giáo được hoạt động bình thường trong khuôn khổ pháp luật. Những thành quả phòng chống dịch khả quan là nhờ sự phối hợp giữa nhà nước, tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo và nhân dân. Từ thay đổi của người dân đến những đóng góp tích cực, tiêu biểu của các tôn giáo trong cuộc phòng, chống đại dịch Covid-19, một lần nữa khẳng định truyền thống gắn bó, đồng hành của tôn giáo cùng sự phát triển chung của đất nước như hiệu ứng tốt lan tỏa toàn xã hội. Đó cũng chính là tinh thần hòa giải và hòa hợp, đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, biểu hiện tinh thần nhập thể riêng có của Việt Nam. Đây chính là nhân tố quan trọng tạo nên thành công của quốc gia trong công tác chống dịch và cũng là chìa khóa để ổn định và phát triển đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung Anh (2021), *Các tôn giáo chung tay đẩy lùi đại dịch COVID-19*, <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/cac-ton-giao-chung-tay-day-lui-dai-dich-covid-19-588677.html>, ngày đăng tải 20/08/2021, ngày truy cập 23/4/2024.

2. Ban Tôn giáo Chính phủ (2022), *Báo cáo hàng năm và Báo cáo việc thực hiện phòng chống Covid*.
3. Nguyễn Văn Bảy (2021), “*Thực tiễn sinh động về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*”, <https://www.qdnd.vn/>, ngày đăng tải 19/07/2021, ngày truy cập 23/3/2024.
4. Bùi Thế Cường (cb, 2010), *Phương pháp nghiên cứu xã hội và lịch sử*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
5. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm, đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Hồng Dương (2013), *Tiếp tục đổi mới chính sách về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Những vấn đề lý luận cơ bản*, Nxb Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
7. Nguyễn Hồng Dương (2014), “*Những thách thức của đa dạng hóa tại Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 10(148).
8. Ngô Quốc Đông (2022), “*Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tự do tín ngưỡng, tôn giáo*”, <https://thanhtra.com.vn/dan-toc-ton-giao/ton-giao/ky-ii-quyen-tu-do-tin-nguong-ton-giao-truoc-khi-co-luat-tin-nguong-ton-giao-nam-2016-196525.html>, ngày đăng tải 21/05/2022, ngày truy cập 14/5/2023.
9. Mai Hà (2021), “*Nghi lễ tôn giáo trực tuyến đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng*”, <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/nghi-le-ton-giao-truc-tuyen-dap-ung-nhu-cau-tin-nguong-653542>; ngày đăng tải 08/03/2021, ngày truy cập 2/3/2024.
10. *Hiến pháp năm 2013*, <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=171264>.
11. Đỗ Quang Hưng (2018), “*Biến đổi đời sống tôn giáo- một yếu tố cần tính đến trong việc hoàn thiện chính sách tôn giáo*”, Nghiên cứu Tôn giáo, số 4(172), tr.3-20.
12. Hoàng Thị Hoa (2017), *Những nội dung cơ bản của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
13. N. Hoa, (2021), *Nhiều di tích, đình, chùa đóng cửa để chống dịch Covid-19*, đăng trên <https://cand.com.vn/Tieu-diem-van-hoa/Nhieu-di-tich-dinh-chua-dong-cua-de-chong-dich-COVID-19-i597373/>, đăng tải ngày 17/2/2021, truy cập 25/4/2024.
14. Duy Khánh, Thanh Thủy, Bạt Tuấn, Tổ chức đại lễ cầu siêu cho đồng bào thiệt mạng vì Covid, <https://vietnamnet.vn/to-chuc-dai-le-cau-sieu-cho-dong-bao-thiet-mang-vi-covid-790715.html>, ngày đăng tải 01/12/2021, ngày truy cập 2/3/2024.
15. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Khoản 1 và 5 Điều 2, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?>
16. Nguyễn Xuân Nghĩa (2003), “*Tôn giáo trong thời hiện đại, thế tục hóa hay phi thế tục hóa*”, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 2, tr. 21.

17. Nguyễn Xuân Nghĩa (2016), “Giới thiệu tư tưởng xã hội học Peter Berger về tôn giáo và những biến chuyển”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2 (152), tr. 3-22.
18. Mạc Thủy (2007), *Nhận thức và ứng xử đối với vấn đề tôn giáo*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest>, ngày đăng 25/4/2007, ngày truy cập 7/4/2024.
19. Nguyễn Xuân Nghĩa (2010), “Tâm thức tôn giáo và lý thuyết thể tục hoá ở châu Á và Việt Nam, Nghiên cứu Tôn giáo”. Số 2.
20. Nhóm phóng viên, (2021), *Thực hiện nghiêm quy định phòng dịch Covid-19 tại các đình, đền, chùa*, đăng trên <https://hanoimoi.vn/thuc-hien-nghiem-quy-dinh-phong-dich-covid-19-tai-cac-dinh-den-chua-491082.html>, ngày 13/3/2021, truy cập 25/4/2024
21. Trần Thị Thúy Ngọc, Nguyễn Thị Lan Hương (2021), “*Sự phát triển nhận thức của Đảng về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới*”, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/3659-su-phat-trien-nhan-thuc-cua-dang-ve-ton-giao-trong-thoi-ky-doi-moi.html>, ngày đăng 30/06/2021, ngày truy cập 10/4/2023.
22. Hà Phương (2021), “*Chùa Phúc Khánh tổ chức lễ cầu an trực tuyến*”, <http://baovanhoa.vn/chinh-tri/bien-%C4%91ao-to-quoc/artmid/2062/articleid/37543/chua-phuc-khanh-to-chuc-le-cau-an-truc-tuyen-vao-toi-14-thang-gieng> ngày đăng 20/02/2021, ngày truy cập 10/4/2023.
23. Quốc Hội, (2016), *Các khái niệm được quy định trong Luật tín ngưỡng tôn giáo Luật số: 02 /2016/QH14*.
24. Quốc hội (2016), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo hiện hành (năm 2016) và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
25. *Sắc lệnh ngày 14/9/1955, điều 1 đến điều 16*, [https:// moj .gov. vn/vbpq/lists/](https://moj.gov.vn/vbpq/lists/)
26. Vũ Chiên Thắng (2023), “*Từ chủ trương, chính sách đến thực tiễn đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*”, <https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/tu-chu-truong-chinh-sach-den-thuc-tien-doi-song-tin-nguong-ton-giao-o-viet-nam-hien-nay-144261>, ngày đăng 18/4/2023, ngày truy cập 10/4/2023.
27. Nguyễn Thị Diệu Thúy (2020), “*Vũ Công Giao, Thúc đẩy quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*”, <https://xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/thuc-day-quyen-tu-do-tin-nguong-ton-giao-o-viet-nam-7284>. ngày đăng 28/7/2022, ngày truy cập 10/4/2023.
28. Minh Thu (2022), “*Lễ cầu an online, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng trong bối cảnh dịch bệnh*”, <https://www.vietnamplus.vn/le-cau-an-online-dap-ung-nhu-cau-tin-nguong-trong-boi-canhdichbenh-post772325.vnp>, ngày đăng 12/2/2022, ngày truy cập 10/4/2023.
29. Vũ Văn Thước (2021), “*Một vài đặc điểm cơ bản của tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*”, <http://bienphongvietnam.gov.vn/mot-vai-dac-diem-co-ban-cua-tin-nguong-ton-giao-o-viet-nam>, ngày đăng 15/08/2021. ngày truy cập 10/4/2023.

Abstract**CHANGES IN AWARENESS AND PRACTICE OF SOME
RELIGIONS IN VIETNAM DURING
THE COVID-19 PANDEMIC****Tran Thi Lan Huong***Vietnam Academy of Social Sciences***Hoang thi My Nhi***Institute of Southeast Asian Studies, Vass*

The Covid-19 pandemic has had a strong impact on beliefs and religious activities in Vietnam. However, beliefs and religious organizations have played an important role in promoting national unity and preventing pandemics. People and religious organizations experienced harsh trials in belief and religious activities. The article applies the theory of religious secularization, approaching the relationship between beliefs and religious activities and the rule of law; Using descriptive qualitative methods, analyzing secondary documents, and surveying. The article focuses on clarifying the State's views and policies on beliefs and religion in general and during the Covid-19 epidemic; changing in awareness and practice of beliefs and religions of people and religious organizations; analyzing and evaluating the successes and limitations of changing beliefs and religious activities during a time of unprecedented pandemic. These are positive manifestations of the spirit of entering into a life of religion and are also positive cases of the current secularization trend of religion.

Keywords: Beliefs, religion, Covid-19, secularization, reasonable choice.